TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-10-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4255/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H; nơi cư trú: Thôn Câu Hạ B, xã Quang Tr, huyện An L, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Kim Young J; nơi cư trú:, Hàn Quốc, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Kim Young J thông qua giới thiệu, đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 02 năm 2016. Từ lúc quen nhau cho đến khi kết hôn anh Kim Young J về Việt Nam thăm chị được hai lần. Sau khi kết hôn anh Kim Young J ở lại Việt Nam một thời gian ngắn rồi quay trở về Hàn Quốc. Trong khoảng thời gian ở Việt Nam chị nhận thấy giữa chị và anh Kim Young J có nhiều điểm khác nhau nên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kim Young J có thái độ không tôn trọng gia đình chị và tính toán với chị về vấn đề kinh tế. Trước khi quay trở về Hàn Quốc anh Kim Young J có hứa sẽ đón chị sang để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên sau khi quay trở lại Hàn Quốc thì anh Kim Young J không còn liên lạc với chị nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ vợ

chồng là không thể nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim Young J.

Về con chung và tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Kim Young J không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Kim Young J trình bày:*

Anh thống nhất với chị Bùi Thị H về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Anh Kim Young J cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị H, anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung.

Do anh Kim Young J đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị H có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. Anh Kim Young J đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị H và anh Kim Young J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 02 năm 2016, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Kim Young J hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Kim Young J vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt , tài liệu của anh đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc chứng nhận ngày 01 tháng 8 năm 2019. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kim Young J và công bố văn bản, lời khai của anh Kim Young J.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu do các đương sự cung cấp phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình, có đủ cơ sở xác định, quá trình chung sống chị Bùi Thị H và anh Kim Young J không có hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng trên thực tế không tồn tại. Mặt khác do khoảng cách địa lý xa nhau cùng với việc bất đồng về phong tục, tập quán, văn hóa, quan điểm sống dẫn

đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự cảm thông chia sẻ, vợ chồng đã từ lâu không còn liên lạc với nhau mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Như vậy giữa anh Kim Young J và chị Bùi Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn và cùng đề nghị được ly hôn. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị H và anh Kim Young J đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Bùi Thị H, cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Kim Young J.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Kim Young J không có con chung và tài sản chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Bùi Thị H và anh Kim Young J được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Kim Young J.

2. Về nuôi con, tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Kim Young J không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008409 ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Kim Young J được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy